

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MỸ HÀO  
TỈNH HƯNG YÊN**

-----\*\*\*-----

Bản án số: 19/2022/HSST

Ngày: 24/03/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phan Xuân Hùng**.  
2/ Ông **Nguyễn Xuân Khải**.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phạm Đăng Toàn**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà **Đặng**

**Hiền Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/HSST - QĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022; theo các Thông báo “Về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự” số 01/TB-TA, số 02/TB-TA ngày 21/02/2022 và ngày 08/3/2022; theo Thông báo “Về thời gian xét xử vụ án hình sự” số 03/TB-TA ngày 17/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Anh N** (Tên gọi khác: Không) , sinh năm 1988 tại phường B1, thị xã M, tỉnh H; Nơi cư trú: Số nhà 18 Phố B, phường B, thị xã M, tỉnh H, Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, giới tính: nam; Trình độ văn hóa vắn: 9/12, nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê Đình C (sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1960); Họ và tên vợ: Ngô Kim T1 (đã ly hôn), con: Chưa có.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 16/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào) xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, 03 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/11/2017.

+ Ngày 12/6/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/3/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 20/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 06/9/2007 bị tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2021. Hiện bị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

2. Họ và tên: **Lý Công T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại xã C, thị xã M, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, giới tính: nam; Trình độ văn hóa: 8/12l, nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lý Văn B (sinh năm 1974) và bà Phạm Thị N (sinh năm 1973); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 07/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 9 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2021. Hiện bị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

3. Họ và tên: **Nguyễn Huy C**, sinh năm 1987 (Tên gọi khác: không) tại phường P, thị xã M, tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường P, thị xã M, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh; tôn giáo: không, giới tính: nam; trình độ văn hóa: 12/12, nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Huy T (sinh năm 1963) và bà Bùi Thị Hoa P (sinh năm) 1965; Họ và tên vợ: Phạm Thị T (sinh năm 1989); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 22/11/2021.

Người bào chữa cho bị cáo Cường: Bà Vương Thị Thanh Nhân - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

**\* Người bị hại:**

1/ Anh **Sông A D**, sinh năm 2002.

Hộ khẩu thường trú: Bản S, xã Hồng N, huyện B, tỉnh S (Hiện đang ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H) (*Vắng mặt*).

2/ Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh H (Hiện ở tổ dân phố P, phường D, thị xã M) (*Vắng mặt*).

**\* Người liên quan:**

1/ Anh **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

2/ Anh **Chu Văn P**, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu đô thị P, phường B, thị xã M, tỉnh H.

3/ Anh **Tạ Văn S**, sinh năm 1977 (*Vắng mặt*).

4/ Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*).

5/ Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*).

Đều địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh H.

5/ Chị **Thảm Thị Huyền T**, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Y1.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Lê Anh N và Lý Công T là bạn bè. Do không có tiền tiêu sai nên N và T rủ nhau đi cướp giật tài sản. Trong tháng 5/2021, N và T đã 2 lần cướp giật tài sản của người khác như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2021, Lê Anh N và Lý Công T đang ở nhà nghỉ Hướng Khương có địa chỉ tại tổ dân phố Ngọc Lập, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào thì rủ nhau đi xem ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp hoặc cướp giật tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ biển số 89F1-036.59 (là xe T mượn của anh Phạm Văn B, T nhìn thấy anh Sòng A D đi xe đạp ngược chiều và đang đeo tai nghe. T nói với N *Nó có tai nghe chắc có điện thoại*. T và N thông nhất giả vờ mượn điện thoại của anh D để cướp giật chiếc điện thoại nói trên. T điều khiển xe quay lại, áp sát rồi dừng và chặn đầu xe của anh D, N xuống xe đứng cạnh anh D. T nói với anh D cho mượn điện thoại để gọi cho bạn. Anh D không muốn đưa điện thoại cho Trung nên nói dối là điện thoại hết tiền. Tuy nhiên do sợ nên anh D vẫn lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y11 màu xanh ra trước mặt. Lúc này N dùng tay phải giật lấy điện thoại rồi lên xe cả hai nhanh chóng bỏ chạy đi về thị xã Mỹ Hào. Khi đi đến khu vực cầu vượt thuộc phường Bạch Sam thì N, T gặp một nhóm thanh niên và đã xảy ra xô sát làm chiếc điện thoại nói trên bị rơi vỡ màn hình. Sau đó, T và N đi về nhà nghỉ Hướng Khương. Sáng ngày 24/5/2021, N bảo T và anh Nguyễn Kim T (là bạn của T và N đến phòng nghỉ của N chơi) mang chiếc điện thoại Vivo Y11 đi bán. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T và anh T đi đến cửa hàng điện thoại của anh Chu Văn P ở khu đô thị Phúc Thành, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào để bán điện thoại. Anh Tuyên trả cho T 800.000đ. Số tiền này T, N trả tiền nhà nghỉ và dùng để ăn uống hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2021, tại nhà nghỉ Hướng Khương, Lý Công T và Lê Anh N rủ nhau ra ngoài đường xem ai sơ hở để cướp giật tài sản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 93T7-8645 (là xe T mượn của anh Tạ Văn S) chở N đi trên đường quốc lộ 5A ngược chiều hướng Hải Dương - Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Trại, phường Dị Sử, Trung nhìn thấy chị Nguyễn Thị Lan A đi xe đạp điện chở theo hai con nhỏ, tay trái chị L đang cầm điện thoại. T điều khiển xe quay ngược lại, đi áp sát vào xe của chị L, N ngồi phía sau dùng tay phải nhanh chóng giật mạnh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh dương của chị L. Sau đó T điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy về nhà nghỉ Hướng Khương. Tại đây N đưa điện thoại vừa cướp giật được cho T cầm. T rủ N đến nghĩa trang tổ dân phố Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào để mua ma túy sử dụng nhưng không mua được ma túy nên T bỏ điện thoại vừa cướp được ra tháo sim, tháo ốp vứt đi rồi cùng N quay lại nhà nghỉ Hướng Khương.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T thuê xe taxi của Nguyễn Huy C đi bán điện thoại. Khi đi đến khu vực cầu Thuần Xuyên thuộc thôn Phần Hà, xã Bắc Sơn, huyện

Ân Thi thì thấy cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn T đang mở cửa. N bảo C dừng lại. Nam đi vào trong cửa hàng hỏi bán điện thoại và đưa máy cho T xem. Sau đó, T, C đi vào cửa hàng. Lúc này, T hỏi nguồn gốc điện thoại thì N nói dối là điện thoại lấy của vợ do chơi bởi thiếu tiền lên lấy đi bán. T xem điện thoại thấy bị khóa màn hình nên không mua. Trung hỏi T muốn bẻ khóa màn hình, khóa tài khoản Icloud thì hết bao nhiêu tiền thì T nói bẻ khóa chưa lấy được ngay và giá khoảng 4.000.000 đồng. Sau đó, N bảo mang ra ngoài phố Đặng Dung, Hà Nội để bán. Trên đường đi ra Hà Nội, do nghi ngờ nguồn gốc điện thoại nên C hỏi điện thoại của ai thì N nói dối điện thoại của vợ N, do chơi bởi thua nên mang đi bán. Khi ra phố Đặng Dung, N không bán được nên tất cả cùng đi về. Trên đường về T nhờ C tìm người cầm cố nhưng không được. Khi về gần đến nhà nghỉ Hướng Khương, T nói với C đây là điện thoại T lấy trộm của em gái T và bảo C cầm cố chiếc điện thoại nói trên giá 5.000.000 đồng. Mặc dù C biết chiếc điện thoại nói trên do T và N phạm tội mà có nhưng C vẫn đồng ý cầm cố với giá 4.500.000 đồng. T đưa cho C chiếc điện thoại nói trên và bảo trừ 1.000.000 đồng tiền taxi. Sau đó, Cường đưa cho T 3.500.000 đồng. Đến trưa ngày 30/5/2021 T và N liên hệ với C để chuộc điện thoại. C đồng ý. Trên đường T và N đi chuộc điện thoại, khi đi đến xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào thì bị Công an thị xã Mỹ Hào phát hiện và triệu tập N về làm việc, T bỏ chạy thoát.

Ngày 30/5/2021, Nguyễn Huy C đã tự đến Công an thị xã Mỹ Hào giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 pro màu xanh và chỉ dẫn đến cửa hàng điện thoại của anh T.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Công T và Lê Anh N, khám xét phòng 305, 306 nhà nghỉ Hướng Khương. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành cho T, N chỉ dẫn đến hiện trường, các quán điện thoại và nghĩa trang tổ dân phố Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên. Kết quả thu giữ được ốp điện thoại của chị L, đối với chiếc sim điện thoại của chị L không thu giữ được.

Ngày 02/6/2021, anh Chu Văn P giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm 01 khung điện thoại bằng nhựa màu đen xám trên khung có một bảng mạch điện tử có ghi chữ PD1930AM là một bộ phận của chiếc điện thoại Vivo Y11 nói trên, đối với vỏ chiếc điện thoại do bị đập vỡ nên anh Phước đã vứt đi, không thu hồi được.

Ngày 02/6/2021, anh Phạm Văn B giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ - đen biển số 55P1-056.631, 01 đăng ký xe. Cùng ngày, anh Tạ Văn Sỹ giao nộp 01 xe mô tô dáng xe Wave, nhãn hiệu Wallet biển số 93T7-8645.

Tại bản Kết luận định giá số 28/KL-HĐ ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào xác định: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, vỏ máy màu xanh, dung lượng 128Gb trị giá 20.000.000 đồng, 01 ốp làm bằng silicon màu trắng trị giá 20.000 đồng.*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 116 ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm kết luận: 01 điện thoại ViVo Y11 màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là 800.000 đồng. Bút lục số: 475.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm kết luận: 01 khung điện thoại bằng nhựa trên khung có gắn một bảng mạch điện tử có chữ số PD1930AM của chiếc điện thoại ViVo Y11, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng. Bút lục số: 480.

Quá trình điều tra bị can N, T và C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L. Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị N, T phải bồi thường về chiếc sim điện thoại bị mất.

Đối với chiếc điện thoại ViVo Y11 qua điều tra là tài sản hợp pháp của anh Sông A D. Anh D không yêu cầu nhận lại 01 khung điện thoại bằng nhựa trên khung có gắn một bảng mạch điện tử nói trên mà yêu cầu T và N bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Đối với số tiền 800.000 đồng do bán được điện thoại ViVo Y11 của anh D, T và N đã cùng nhau tiêu sài hết. Đối với số tiền 4.500.000 đồng do bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro của chị L, T đưa cho C 900.000 đồng để nhờ C chuyển tiền vào tài khoản của chị Thảm Thị Huyền T (là bạn gái của T hiện đang ở nhà nghỉ Hướng Khương cùng với T) để cho Nam chơi game trên điện thoại của chị T, số tiền còn lại T và N cùng nhau tiêu sài hết.

Đối với hành vi của T, N đi ra nghĩa trang Long Đằng với mục đích sử dụng ma túy nhưng do T không mua được ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi đánh nhau với nhóm thanh niên không biết tên tuổi tại khu vực xã Bạch Sam, bản thân N và T không bị thương tích gì và không yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Thảm Thị Huyền T không biết việc N và T rủ nhau đi cướp giật tài sản. T thường xuyên mượn điện thoại của chị T để sử dụng và biết mật khẩu ngân hàng của chị T. Chị T không biết T chuyển tiền phạm tội mà có vào tài khoản ngân hàng của mình, số tiền này N đã dùng điện thoại chị T chơi game hết. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với chị T.

Đối với anh Nguyễn Kim T cùng T đi bán điện thoại, anh T không biết là tài sản do N và T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Chu Văn P khi mua chiếc điện thoại ViVo Y11 nói trên không biết là tài sản do T và N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 93T7 - 8645, số khung: RNDWCH1ND51M04052; số máy: 1P50FMG310400723 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Tạ Văn S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 89F1 - 036.59 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn N cho anh Phạm Văn B mượn. Khi các anh cho T mượn xe đều không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại các xe mô tô nói trên cho anh S và anh B. Các anh nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSMH ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Lê Anh N về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lý Công T về tội “*Cướp giật tài sản*” tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Huy C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- + Các bị cáo thành khẩn nhận tội.
- Bị cáo N, bị cáo T tự nguyện bồi thường trả anh Sông A D giá trị chiếc điện thoại cướp giật.
- Người bào chữa cho bị cáo C đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo.
- + Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:
  - Giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.
  - Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.
  - Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51; điều 17, khoản 1 điều 38; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh N. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; khoản 1 điều 38; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Công T. Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy C.
  - Về hình phạt chính: Tuyên phạt bị cáo Lê Anh N từ 05 năm đến 5 năm 06 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Lý Công T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Huy C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
  - Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm b khoản 1, khoản 2 điều 47; khoản 1 điều 48 - Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 584; khoản 1 điều 585; điều 587; khoản 1 điều 589 của Bộ luật dân sự.
  - Buộc các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T bồi thường trả anh Sông A D số tiền 800.000đ. Mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường trả anh D số tiền 400.000đ.
  - Truy thu của các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước. Mỗi bị cáo phải liên đới thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền truy thu là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).
  - Sung công quỹ Nhà nước chiếc khung điện thoại và bảng mạch điện tử.

+ Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy C: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo C.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1] Về tố tụng:** Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, của người liên quan, của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2021, tại đường khu Công nghiệp Phố Nối A thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Lê Anh N và Lý Công T đã lợi dụng sơ hở, cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y11 màu xanh trị giá 800.000 đồng của anh Sông A D. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/5/2021 tại khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc ngã tư Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Lê Anh N và Lý Công T đã lợi dụng sơ hở cướp giật 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh dương trị giá 20.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị L. Còn Nguyễn Huy C biết được chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro là tài sản do T và N phạm tội mà có nhưng vì muốn lấy tiền taxi nên đã nhận cầm cố chiếc điện thoại trên với giá 4.500.000 đồng”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Lê Anh N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lý C T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Huy C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội:

- Hành vi của các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T thể hiện sự manh động là dùng xe máy là phương tiện nguy hiểm rồi công khai cướp giật tài sản của anh D, của chị L và nhanh chóng tẩu thoát khiến cho anh D, chị L không kịp có điều kiện để ngăn chặn hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đối với mình. Hành vi của các bị cáo không chỉ nguy hiểm ở việc chiếm đoạt tài sản mà nguy hiểm hơn, hành vi này có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nếu tai nạn xảy ra. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự địa phương, gây dư luận xấu, gây sự bức xúc đặc biệt trong dư luận về tình hình tội phạm hiện nay. Các bị cáo đều có nhân thân xấu do đã

từng bị Tòa án thị xã Mỹ Hào, Tòa án huyện Văn Lâm nhiều lần xét xử về các tội khác nhau. Nay các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội vào các ngày 23/5/2021 và ngày 29/5/2021 mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên bị cáo N và T phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện các bị cáo là người không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, coi thường pháp luật và liều lĩnh khi thực hiện tội phạm. Vì vậy nay cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo N, bị cáo T có đồng phạm tham gia nhưng mang tính giản đơn. Vai trò của các bị cáo trong hai lần phạm tội là ngang nhau. Đối với bị cáo Lê Anh N đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” vào ngày 20/6/2007; bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử 06 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” vào ngày 06/9/2007. Sau đó ngày 16/3/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào) xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 03 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; ngày 12/6/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nay bị cáo phạm tội trong trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” và đã bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào căn cứ tình tiết định khung theo quy định tại điểm i điều 171 - BLHS đề truy tố bị cáo. Còn bị cáo Lý Công T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 07/9/2016 và bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 9 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” vào ngày 14/9/2016. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ vào vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết định khung của từng bị cáo theo truy tố để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo khi lượng hình. Cụ thể bị cáo N phạm tội trong trường hợp có 2 tình tiết định khung nên mức hình phạt đối với bị cáo N cao hơn mức án áp dụng đối với bị cáo T và cũng là phù hợp với mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX tuyên phạt các bị cáo tại phiên tòa.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy C đã xâm hại trực tiếp đến khách thể là trật tự công cộng. Mặc dù biết chiếc điện thoại các bị cáo N, T cầm cố cho mình là tài sản do phạm tội mà có, nhưng với mục đích đảm bảo cho khoản tiền các bị cáo N và T phải trả bị cáo tiền cước phí taxi nên bị cáo đã đồng ý tiếp nhận tài sản và trả tiền cầm cố tài sản do phạm tội mà có nói trên. Vì vậy HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo được Tổng công ty Đông Bắc tại Hà Giang



tặng Bằng khen do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2009; sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại; bố của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thảo quy định tại điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời HĐXX mở lượng khoan hồng và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 - Bộ luật hình sự.

**[3] Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy các bị cáo N, T là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; bị cáo C có thu nhập chính là lái xe, thu nhập không ổn định trong tình hình dịch bệnh, các con của bị cáo còn nhỏ và thuộc hộ cận nghèo. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[4] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:**

- Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro và không yêu cầu đề nghị N, T phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

- Anh Sòng A D yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị cướp giật. Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường trả anh D thiệt hại nói trên số tiền 800.000đ theo định giá. Vì vậy HĐXX sẽ buộc bị cáo N, bị cáo T phải liên đới bồi thường trả anh D số tiền này.

- Chiếc khung điện thoại và bảng mạch điện tử có giá trị theo định giá là 200.000đ. Để tránh sự lãng phí không cần thiết, nay cần sung công quỹ Nhà nước chiếc khung điện thoại và bảng mạch điện tử nói trên.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng N, T có được do bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro của chị L. HĐXX xác định đây là số tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần truy thu của các bị cáo T và N số tiền trên sung công quỹ Nhà nước.

- Việc bị cáo T nhờ bị cáo C chuyển tiền vào tài khoản của chị Thắm Thị Huyền T để cho Nam chơi game trên điện thoại của chị Thơ. Đây là số tiền thuộc số tiền T N bị truy thu nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 93T7 - 8645, số khung: RNDWCH1ND51M04052; số máy: 1P50FMG310400723 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Tạ Văn S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 89F1 - 036.59 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn N cho anh Phạm Văn B mượn. Khi các anh cho T mượn xe đều không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại các xe mô tô nói trên cho anh S và anh B. Anh S, anh B không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5] Về án phí:** các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào**  
**QUYẾT ĐỊNH**

**[1]. Về điều luật áp dụng:**

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51; điều 17, khoản 1 điều 38; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh N.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; khoản 1 điều 38; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Công T.

- Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy C.

**[2]. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

**[3]. Về hình phạt chính:**

- Xử phạt bị cáo Lê Anh N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Lý Công T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường P, thị xã M, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**[4]. Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm b khoản 1, khoản 2 điều 47; khoản 1 điều 48 - Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 1 điều 584; khoản 1 điều 585; điều 587; khoản 1 điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T bồi thường trả anh Sòng A D số tiền 800.000đ. Mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường trả anh D số tiền 400.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành sẽ phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự. Nếu người phải giao vật không thi hành sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Truy thu của các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước. Mỗi bị cáo phải liên đới thực hiện

nghĩa vụ đối với số tiền truy thu là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Sung công quỹ Nhà nước chiếc khung điện thoại và bảng mạch điện tử.

**[6].Về án phí:** Các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T, Nguyễn Huy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST; các bị cáo Lê Anh N, Lý Công T mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Công an thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN NAM THẮNG**